

Số: /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT
(Cấp lại lần 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Sơn Trà 1B, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty Cổ phần thủy điện Đạt Phương Sơn Trà và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần thủy điện Đạt Phương Sơn Trà, địa chỉ thôn Mang Trảy, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: thủy điện Sơn Trà 1B.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: sông Đăk Lô (Đăk Sê Lô), phụ lưu cấp 1 của sông Trà Khúc (lấy nước trên kênh xả hạ lưu nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A).
- Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
- Xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

- Tọa độ các hạng mục chính của công trình theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108°00', múi chiều 3°:

TT	Hạng mục	Tọa độ X	Tọa độ Y
1	Cửa lấy nước 1B	1644674	548675
2	Nhà máy Sơn Trà 1B	1646335	549778
3	Kênh xả sau nhà máy 1B	1646391	549839

5. Chế độ khai thác: chế độ khai thác, sử dụng nước của nhà máy thủy điện Sơn Trà 1B phụ thuộc hoàn toàn vào chế độ vận hành phát điện của nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 30MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là 82,2m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: nhà máy thủy điện Sơn Trà 1B lấy nước trực tiếp trên kênh xả của nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A, dẫn nước theo đường ống áp lực tới tháp điều áp, rồi vào nhà máy để phát điện. Nước sau phát điện đổ ra sông Đăk Lô tại vị trí cách tuyến đập của nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A khoảng 8km về hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép: đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2028.

Điều 2. Công ty Cổ phần thủy điện Đạt Phương Sơn Trà chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác. Không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ phòng, chống lũ, cấp nước hạ du, xả dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa trên hệ thống bậc thang thuộc quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Trà Khúc.

2. Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện Sơn Trà 1A để bảo đảm nguồn nước cấp nước cho các nhu cầu sử dụng nước khác của nhân dân địa phương phụ thuộc vào nguồn nước sông Đăk Lô ở phía hạ lưu đập (nếu có). Trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước phải ưu tiên điều tiết cấp nước cho nhu cầu sử dụng nước của nhân dân ở dưới hạ lưu. Khi xảy ra sự cố không thể vận hành, cần có giải pháp đảm bảo nguồn nước cấp cho các nhu cầu sử dụng nước của nhân dân ở hạ du công trình.

3. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành các công trình thủy điện và các địa phương ở khu vực thượng, hạ du trong việc bảo đảm an toàn công trình, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, thiếu nước ở hạ du, không gây xói lở lòng, bờ sông Đăk Lô và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu, kế hoạch vận hành của công trình thủy điện Sơn Trà 1B và các công trình thủy điện khác trên sông Đăk Lô.

4. Thực hiện lắp đặt thiết bị đo đặc tự động lưu lượng phát điện qua nhà máy; lắp đặt camera giám sát việc xả nước phát điện của công trình; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

5. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành công trình, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, theo dõi việc vận hành của nhà máy Sơn Trà 1A để phối hợp điều chỉnh chế độ vận hành của nhà máy Sơn Trà 1B cho phù hợp; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

6. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng, tài sản của nhân dân và có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi có công trình.

7. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án để bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

8. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

9. Trường hợp do vận hành công trình thủy điện Sơn Trà 1B gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương ở hạ du nhà máy thủy điện Sơn Trà 1B thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập và nhà máy trước khi có lũ đến tuyến đập, vận hành xả lũ hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

11. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

12. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

13. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định (nếu có).

14. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

15. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại công trình thủy điện Sơn Trà 1B gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

Điều 3. Công ty Cổ phần thủy điện Đạt Phương Sơn Trà được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ tài chính mà chủ giấy phép số 1866/GP-BTNMT ngày 12 tháng 6 năm 2018 chưa thực hiện, trong đó có tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1875/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với công trình thủy điện Sơn Trà 1B .

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 1866/GP-BTNMT ngày 12 tháng 6 năm 2018 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Trung tâm QH & ĐT TNN quốc gia (để cập nhật dữ liệu);
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Công ty Cổ phần thủy điện Đạt Phương Sơn Trà (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TN&MT, HSCP_{TNN-NM-047.22} (02), TNN (02)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành